

Số: 465/2024/QĐST-HNGĐ

Đà L, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 793/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Tôn Nữ Lệ H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 58, đường Lý T Tr, Phường 2, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 58, đường Lý T Tr, Phường 2, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tôn Nữ Lệ H và ông Nguyễn Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Tôn Nữ Lệ H và ông Nguyễn Hữu C thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Tôn Nữ Lệ H và ông Nguyễn Hữu C cùng xác định vợ chồng có 01 chung là Nguyễn Hữu Anh D, sinh ngày 11/02/1992. Hiện đã đủ

tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Tôn Nữ Lệ H và ông Nguyễn Hữu C cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Tôn Nữ Lệ H thỏa thuận nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001446 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đ. Hoàn trả cho bà H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND Tp. Đà L;
- Chi cục THADS TP. Đà L
- UBND Phường 2, TP. Đà L, tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Minh Hòa